

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên ĐH chính quy
học kỳ I (2017-2018)

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư 08/2014/TT-BGD&ĐT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-ĐHKTCN ngày 28/12/2017 về việc ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học tập ĐHCQ năm học 2017-2018;

Căn cứ biên bản xét HBKK học kỳ I năm học 2017-2018 của Hội đồng xét học bổng khuyến khích học tập ngày 25/5/2018;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác học sinh sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập cho 265 sinh viên học kỳ I năm học 2017-2018 hệ đại học chính quy (có danh sách kèm theo) với tổng số tiền là: 667.000.000 đồng. (Bằng chữ: Sáu trăm sáu mươi bảy triệu đồng chẵn)

Điều 2. Các ông: trưởng phòng CT HSSV, trưởng phòng Kế hoạch – tài chính; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / g

Nơi nhận:

-Như điều 2;

- Lưu: CT, CT HSSV.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Duy Cường



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG HỌC TẬP KHUYẾN KHÍCH

Học kỳ 1 năm học 2017-2018

(Kèm theo QĐ số: 81 /QĐ-ĐHKTCN ngày 1 tháng 6 năm 2018)

Stt	MSSV	Họ và	tên	Lớp	TBHB	TCĐ	ĐRL	Loại
1	K175520201173	Nguyễn Văn	Hoàng	K53ĐĐT.03	3.65	20	90	Xuất sắc
2	K175520216230	Dương Thị	Thúy	K53ĐKT.04	3.72	18	91	Xuất sắc
3	K135580201161	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	K49KXC.02	4.00	12	96	Xuất sắc
4	K135580201160	Đào Thị	Thư	K49KXC.02	4.00	12	92	Xuất sắc
5	K135580201178	Bùi Văn	Tuyên	K49KXC.02	4.00	12	92	Xuất sắc
6	K165520103116	Lê Văn	Thủy	K52CCM.02	3.83	18	92	Xuất sắc
7	K165520103282	Dương Khánh	Lâm	K52CCM.04	3.67	12	91	Xuất sắc
8	K155520114119	Lưu Thị	Thắng	K51CĐT.02	3.63	19	100	Xuất sắc
9	K165520114137	Vũ Văn	Tiến	K52CĐT.02	3.80	15	100	Xuất sắc
10	K165520114159	Nguyễn Xuân	Dương	K52CĐT.03	3.82	17	90	Xuất sắc
11	K165520216120	Nguyễn Thị Mai	Anh	K52TĐH.03	3.75	20	97	Xuất sắc
12	K145520201034	Nguyễn Trung	Kiên	K50KTD.01	3.72	18	96	Xuất sắc
13	K165520201084	Nguyễn Thu	Hà	K52KTD.02	3.82	17	100	Xuất sắc
14	K145520201019	Ngô Thị Linh	Hương	K50KTD.01	3.69	16	93	Xuất sắc
15	K145140214003	Đào Minh	Huyền	K50SKĐ.01	3.62	13	90	Xuất sắc
16	K135520114007	Phạm Quốc	Cường	K49CĐT.01	3.80	15	88	Giỏi
17	K135520114069	Đỗ Văn	Cảnh	K49CĐT.01	3.80	15	92	Giỏi
18	K135520207047	Dương Văn	Tùng	K49ĐVT.01	3.87	15	99	Giỏi
19	K135520216135	Phạm Công	Đạt	K49ĐĐK.01	3.35	17	84.5	Giỏi
20	K135520216304	Nguyễn Văn	Duy	K49ĐĐK.01	3.53	17	89.5	Giỏi
21	K145520114107	Nguyễn Đức	Thiện	K50CĐT.02	3.29	17	83.5	Giỏi
22	K145520114109	Hoàng Văn	Trường	K50CĐT.02	3.20	20	88.5	Giỏi
23	K145520207080	Diệp Thị	Nụ	K50KĐT.01	3.29	21	86.5	Giỏi
24	K145520207117	Đào Thị Mỹ	Linh	K50KĐT.01	3.63	19	98.5	Giỏi
25	K145520216016	Nguyễn Thị	Hằng	K50ĐĐK.01	3.44	18	95	Giỏi
26	K145520216039	Đỗ Thị	Nga	K50ĐĐK.01	3.21	19	86.5	Giỏi
27	K145520216094	Nguyễn Thị	Hoan	K50ĐĐK.01	3.26	19	86.5	Giỏi
28	K145520216200	Nguyễn Thị	Vui	K50ĐĐK.01	3.39	18	91	Giỏi
29	K145520216222	Trịnh Thị Minh	Thảo	K50ĐĐK.01	3.28	18	100	Giỏi
30	K155520216187	Vũ Đình	Thông	K51ĐĐK.01	3.42	19	90	Giỏi
31	K165520114002	Lưu Hoàng	Anh	K52CĐT.01	3.59	17	82.5	Giỏi
32	K165520114049	Nguyễn Tiến	Sang	K52CĐT.01	3.45	20	89.5	Giỏi
33	K165520114063	Nguyễn Văn	Toàn	K52CĐT.01	3.21	19	84	Giỏi
34	K165520114223	Trần Minh	Vũ	K52CĐT.03	3.43	21	88.5	Giỏi
35	K165520216008	Lưu Thị	Bình	K52ĐĐK.01	3.37	19	87	Giỏi
36	K175520216081	Nguyễn Thị	Huế	K53ĐKT.02	4.00	18	95	Giỏi
37	K175520216267	Phạm An	Khang	K53ĐKT.04	3.78	18	94	Giỏi
38	K175520201079	Nguyễn Thành	Chung	K53ĐĐT.02	3.40	20	84	Giỏi
39	K175520201047	Nguyễn Phương	Nam	K53ĐĐT.01	3.35	20	81	Giỏi
40	K175520216142	Lưu Tuyết	Hương	K53ĐKT.03	3.67	18	90	Giỏi
41	K175520216030	Lê Đình	Long	K53ĐKT.01	3.61	18	94	Giỏi
42	K175520216020	Nguyễn Quang	Hợp	K53ĐKT.01	3.50	18	88	Giỏi
43	K175520216103	Đoàn Hồng	Quyền	K53ĐKT.02	3.50	18	84	Giỏi
44	K175520216238	Nguyễn Văn	Tuyến	K53ĐKT.04	3.50	18	83	Giỏi
45	K145510604057	Vũ Thị Thu	Hiền	K50KTN.01	3.68	19	82	Giỏi

46	K145510604064	Phạm Thị Như	Quỳnh	K50KTN.01	3.56	16	92	Giỏi
47	K145510604062	Kim Bích	Ngọc	K50KTN.01	3.38	16	93	Giỏi
48	K135140214008	Tạ Thị	Huệ	K49SKĐ.01	3.88	24	88	Giỏi
49	K145510202046	Phạm Hữu	Mạnh	K2 CN-CTM.01	3.36	14	87	Giỏi
50	K145510301004	Nguyễn Văn	Giang	K2 CN-ĐĐT.01	3.23	13	81	Giỏi
51	K155510301034	Nguyễn Thị	Phương	K51CN-ĐĐT.01	3.47	19	82	Giỏi
52	K165510301034	Nguyễn Hương	Quỳnh	K52CN-ĐĐT.01	3.39	18	95	Giỏi
53	K135520103155	Nguyễn Mạnh	Cường	K49CCM.02	4.00	12	80	Giỏi
54	K135520103147	Nguyễn Thị	An	K49CCM.02	4.00	12	81	Giỏi
55	K135520103271	Hạng Văn	Tường	K49CCM.03	4.00	12	92	Giỏi
56	K145520103341	Dương Khương	Duy	K50CCM.05	3.44	16	85	Giỏi
57	K165520103255	Chu Duy	Văn	K52CCM.03	3.28	18	80	Giỏi
58	K165520103267	Đặng Duy	Thái	K52CCM.04	3.21	19	85	Giỏi
59	K145520320041	Lưu Thị	Lộ	K50KTM.01	3.63	19	85	Giỏi
60	K135520320062	Phan Thị Thu	Thảo	K49KTM.01	3.25	12	91	Giỏi
61	K135520103174	Nguyễn Văn	Hội	K49CĐL.01	3.5	16	85	Giỏi
62	K135520103333	Nguyễn Hữu	Nhân	K49CĐL.01	3.50	10	85	Giỏi
63	K145520201090	Dương Văn	Anh	K50KTĐ.02	3.35	23	99	Giỏi
64	K165520216025	Vũ Văn	Học	K52TĐH.01	3.23	22	97	Giỏi
65	K165520216159	Nguyễn Thị Như	Phương	K52TĐH.03	3.5	20	90	Giỏi
66	K155520216111	Hoàng Thị	Quỳnh	K51TĐH.02	3.47	19	90	Giỏi
67	K165520201122	Hoàng Thị Thu	Trang	K52KTĐ.02	3.47	19	90	Giỏi
68	K155520201078	Đặng Thị	Hiên	K51KTĐ.01	3.47	19	83	Giỏi
69	K155520201109	Nguyễn Mai	Thời	K51KTĐ.01	3.25	20	86	Giỏi
70	K165520216004	Nguyễn Thị Vân	Anh	K52TĐH.01	3.56	18	97	Giỏi
71	K145520216252	Đỗ Trọng	Sơn	K50TĐH.02	3.37	19	96	Giỏi
72	K165520201058	Lưu Minh	Tú	K52KTĐ.01	3.71	17	86	Giỏi
73	K165520216196	Nguyễn Thị	Hiên	K52TĐH.04	3.5	18	91	Giỏi
74	K145520201025	Trần Văn	Hùng	K50KTĐ.01	3.88	16	83	Giỏi
75	K165520216058	Dương Thị Thanh	Vân	K52TĐH.01	3.59	17	94	Giỏi
76	K155520216275	Lê Thị	Dung	K51TĐH.02	3.39	18	90	Giỏi
77	K165520216161	Bạch Thị	Quỳnh	K52TĐH.03	3.53	17	91	Giỏi
78	K145520216259	Phạm Thị Thanh	Thảo	K50TĐH.03	3.53	17	90	Giỏi
79	K165520201082	Lê Văn	Đức	K52KTĐ.02	3.53	17	90	Giỏi
80	K165520201004	Nguyễn Trường	Anh	K52KTĐ.01	3.53	17	82	Giỏi
81	K165520216225	Dương Ngọc	Thúy	K52TĐH.04	3.33	18	93	Giỏi
82	K165520216141	Lê Thị	Hoa	K52TĐH.03	3.33	18	91	Giỏi
83	K165520201039	Dương Văn	Nam	K52KTĐ.02	3.47	17	90	Giỏi
84	K165520201152	Hoàng Thị	Hạnh	K52KTĐ.01	3.47	17	86	Giỏi
85	K165520201083	Đàm Thị	Giang	K52KTĐ.02	3.41	17	90	Giỏi
86	K145520201133	Lại Quang	Phú	K50TĐH.01	3.22	18	81	Giỏi
87	K165520216086	Nguyễn Thị Thu	Hương	K52TĐH.02	3.35	17	95	Giỏi
88	K165520201198	Lương Thị	Xuân	K52KTĐ.02	3.35	17	88	Giỏi
89	K165520201166	Vũ Thị	Linh	K52KTĐ.01	3.5	16	89	Giỏi
90	K165520216114	Nguyễn Hà	Tuấn	K52TĐH.02	3.24	17	94	Giỏi
91	K165520216235	Nguyễn Thế	Đạt	K52TĐH.01	3.24	17	92	Giỏi
92	K145520201043	Ngô Thị	Mai	K50HTĐ.01	3.67	15	83	Giỏi
93	K175520114185	Phạm Văn	Thị	K53CĐT.03	3.50	20	81	Giỏi
94	K135520103035	Nguyễn Đình	Lực	K49CCM.01	3.80	15	82	Giỏi
95	K135520207020	Nguyễn Thị	Hội	K49ĐVT.01	3.39	18	93	Khá
96	K145520114073	Nguyễn Tú	Anh	K50CĐT.02	3.00	24	83.5	Khá

97	K145520207158	Phạm Thị Ly	K50KĐT.01	2.95	19	73	Khá
98	K145520216197	Trương Thị Thanh Trà	K50ĐĐK.01	3.80	15	84.5	Khá
99	K155520214012	Phạm Thị Yến	K51KMT.01	3.50	18	83	Khá
100	K165520114010	Đào Mạnh Dũng	K52CĐT.01	2.81	21	75.5	Khá
101	K165520114095	Nguyễn Trung Hiếu	K52CĐT.02	3.11	18	83.5	Khá
102	K165520114195	Trần Văn Quang	K52CĐT.03	2.80	20	82.5	Khá
103	K175520201094	Vương Thu Hằng	K53ĐĐT.02	3.25	20	87.5	Khá
104	K175520216013	Thái Thị Hiền	K53ĐKT.01	3.56	18	91	Khá
105	K175520216072	Trần Thị Ngọc Hà	K53ĐKT.02	3.44	18	89	Khá
106	K145510604060	Lê Thị Ngân	K50KTN.01	3.25	16	82	Khá
107	K135140214005	Lưu Thị Hà	K49SKĐ.01	4.00	12	75	Khá
108	K135140214038	Hoàng Thị Hiền	K49SKĐ.01	4.00	12	73	Khá
109	K135140214065	Nguyễn Văn Thế	K49SCK.01	4.00	18	73	Khá
110	K145510301033	Đặng Văn Kiên	K2 CN-ĐĐT.01	2.80	10	75	Khá
111	K145510301094	Nông Ngọc Huy	K2 CN-ĐĐT.02	2.90	10	75	Khá
112	K145510301113	Vũ Thị Huyền Trang	K2 CN-ĐĐT.02	2.82	11	84	Khá
113	K145510301114	Nguyễn Danh Vương	K2 CN-ĐĐT.02	3.00	11	90	Khá
114	K165140214001	Nguyễn Thị Hải	K52SKĐ.01	2.87	15	85	Khá
115	K165510301025	Nguyễn Thị Linh	K52CN-ĐĐT.01	2.89	18	87	Khá
116	K135520103172	Hà Văn Hào	K49CCM.02	3.00	16	85	Khá
117	K145520103137	Lê Đình Tuấn	K50CCM.02	3.10	10	92	Khá
118	K145520103138	Trần Văn Tuấn	K50CCM.02	3.14	14	91	Khá
119	K145520103338	Đỗ Văn Dũng	K50CCM.05	2.80	10	75	Khá
120	K145520309042	Ngô Thị Giang	K50CVL.01	3.00	20	83.5	Khá
121	K175520103022	Nguyễn Tiến Lâm	K53KC.01	3.45	20	87	Khá
122	K175520103046	Lưu Anh Tuấn	K53KC.01	3.65	20	86	Khá
123	K175520103195	Bùi Văn Mạnh	K53KC.03	3.55	20	87.5	Khá
124	K135520103095	Hoàng Ngọc Hoàn	K49CCM.01	4.00	12	76	Khá
125	K135520103153	Đinh Văn Cảnh	K49CCM.02	3.13	15	70	Khá
126	K135520103112	Đỗ Tiến Mạnh	K49CCM.02	4.00	12	70	Khá
127	K135520103158	Phạm Văn Chung	K49CCM.02	4.00	12	78	Khá
128	K135520103178	Lê Huy Hoàng	K49CCM.02	3.80	15	80	Khá
129	K135520103315	Trần Đức Hiệp	K49CCM.03	3.13	15	75	Khá
130	K135520103218	Lương Văn Tuynh	K49CCM.03	3.06	16	70	Khá
131	K135520103353	Vũ Xuân Toàn	K49CCM.04	4.00	12	70	Khá
132	K135520103388	Phan Thái Hà	K49CCM.04	4.00	12	70	Khá
133	K135520103356	Đặng Đức Trường	K49CCM.04	4.00	12	73	Khá
134	K135520103346	Phạm Duy Thuận	K49CCM.04	3.60	15	75	Khá
135	K145520103213	Nông Thắm Tuấn	K50CCM.03	2.82	17	71	Khá
136	K155520103090	Phạm Văn Hà	K51CCM.02	3.12	17	77	Khá
137	K155520103171	Nguyễn Xuân Hưng	K51CCM.03	3.37	19	77	Khá
138	K155520103298	Trịnh Bá Hùng	K51CCM.04	3.00	15	86	Khá
139	K145580201040	Lê Thị Ngọc	K50KXC.01	3.71	21	72	Khá
140	K135580201123	Nguyễn Trung Hậu	K49KXC.01	3.58	12	70	Khá
141	K135520320014	Nguyễn Thị Giang	K49KTM.01	3.50	12	72	Khá
142	K135520103162	Nguyễn Chí Dũng	K49CDL.01	3.00	21	75	Khá
143	K145510205057	Trần Gia Trung	K2 CN-KTO.01	2.90	10	95	Khá
144	K145520103253	Vũ Thị Huệ	K50CDL.01	2.80	20	76	Khá
145	K145520103326	Lê Anh Tuấn	K50CDL.01	3.24	17	76	Khá
146	K165510205033	Đỗ Thành Long	K52CN-KTO.01	2.95	19	70	Khá
147	K175510205046	Phạm Ngọc Tiến	K53CN-KTO.01	2.95	21	75	Khá

148	K175510205076	Lê Văn	Huy	K53CN-KTO.02	3.24	21	82	Khá
149	K175510205085	Hoàng Trọng	Nghĩa	K53CN-KTO.02	2.90	21	78	Khá
150	K175510205122	Nguyễn Văn	Sang	K53CN-KTO.01	3.05	21	82	Khá
151	K145520201031	Trần Thị Khánh	Hòa	K50KTĐ.01	3.14	21	85	Khá
152	K155520216058	Nguyễn Thị Thùy	Trang	K51TĐH.01	3.32	19	87	Khá
153	K165520201089	Nguyễn Văn	Hoàn	K52TĐH.01	3.15	20	91	Khá
154	K145520216127	Phan Hùng	Thắng	K50TĐH.02	2.81	21	88	Khá
155	K165520216158	Nguyễn Hà	Phòng	K52TĐH.03	2.95	20	90	Khá
156	K165520201115	Nguyễn Hữu	Thắng	K52HTĐ.01	2.95	20	82	Khá
157	K165520216173	Nguyễn Anh	Tuấn	K52TĐH.03	2.9	20	91	Khá
158	K145520216056	Nguyễn Anh	Tuấn	K50TĐH.01	2.9	20	80	Khá
159	K165520216132	Nguyễn Ngọc	Đạt	K52TĐH.03	2.85	20	93	Khá
160	K155520201075	Nguyễn Thị	Duyên	K51KTĐ.01	3	19	87	Khá
161	K145520201179	Nguyễn Ngọc	Dũng	K50KTĐ.01	3.11	18	80	Khá
162	K165520216040	Nguyễn Thị	Oanh	K52TĐH.01	3.18	17	96	Khá
163	K175520114217	Long Thị	Nghĩa	K53CĐT.01	3.75	20	76	Khá
164	K175520114105	Bằng Văn	Phong	K53CĐT.02	3.65	20	82	Khá
165	K175520114101	Dương Hải	Nam	K53CĐT.02	3.50	20	73	Khá
166	K175520207035	Nguyễn Thị	Xoan	K53ĐTT.01	3.45	20	80	Khá
167	K175520114147	Nguyễn Việt	Dũng	K53CĐT.03	3.45	20	81	Khá
168	K175520207003	Trần Văn	Bình	K53ĐTT.01	3.20	20	75	Khá
169	K175520114077	Nguyễn Thị	Doan	K53CĐT.02	3.10	20	77	Khá
170	K175520114134	Hà Việt	Việt	K53CĐT.02	2.95	20	72	Khá
171	K175520114182	Phùng Thị Hồng	Thắm	K53CĐT.03	2.95	20	81	Khá
172	K175520114120	Đỗ Bảo	Thịnh	K53CĐT.02	2.90	20	72	Khá
173	K175520114193	Nguyễn Chí	Trường	K53CĐT.03	2.85	20	70	Khá
174	K175520114112	Trương Ngọc	Sơn	K53CĐT.02	2.85	20	73	Khá
175	K175520114082	Bùi Lê	Hải	K53CĐT.02	2.80	20	72	Khá
176	K135520103289	Nguyễn Văn	Tuấn	K49CCM.03	4.00	12	76	Khá
177	K165520103179	Phan Huyền	Thu	K52CCM.03	3.06	16	83.5	Khá
178	K165520103205	Phạm Thị	Hà	K52CCM.04	3.11	18	90	Khá
179	K135520103089	Nguyễn Thị Thu	Hương	K49CCM.01	3.13	15	82	Khá
180	K135520103069	Nguyễn Đình	Văn	K49CCM.01	4.00	12	79	Khá
181	K135520103031	Nông Thành	Huy	K49CCM.01	3.77	13	79	Khá
182	K135520103036	Lò Văn	Mai	K49CCM.01	3.60	15	78	Khá
183	K135520103056	Hà Ngọc	Thắng	K49CCM.01	3.80	15	71	Khá
184	K135520103064	Đào Xuân	Trai	K49CCM.01	3.80	15	81	Khá
185	K135520216187	Nguyễn Văn	An	K49ĐĐK.01	2.90	20	89.5	K. khích
186	K145520114074	Vũ Văn	Công	K50CĐT.02	3.25	20	83.5	K. khích
187	K145520114112	Trần Công	Hanh	K50CĐT.02	2.85	20	83.5	K. khích
188	K145520207046	Trần Thị	Thúy	K50KĐT.01	3.24	21	87.5	K. khích
189	K145520207049	Nguyễn Thị Lệ	Thủy	K50KĐT.01	3.14	21	86.5	K. khích
190	K145520207147	Trần Thế	Hùng	K50KĐT.01	3.37	19	86	K. khích
191	K145520214021	Nguyễn Văn	Hùng	K50KMT.01	3.00	21	90	K. khích
192	K155520207017	Dương Thị	Hằng	K51KĐT.01	3.47	19	87.5	K. khích
193	K155520207038	Nguyễn Thị	Nhã	K51KĐT.01	3.47	19	91.5	K. khích
194	K155520207056	Đỗ Thị	Tuyến	K51KĐT.01	3.32	19	86.5	K. khích
195	K155520216314	Nguyễn Đức	Thành	K51ĐĐK.01	3.40	20	100	K. khích
196	K155510601004	Triệu Thị	Quyến	K51KTN.01	2.80	20	80	K. khích
197	K155510604033	Đào Minh	Tuyết	K51KTN.01	3.29	17	93	K. khích
198	K135520103041	Lại Thế	Nhật	K49CCM.01	3.42	12	80.5	K. khích

199	K135520103059	Nguyễn Văn	Tiến	K49CCM.01	3.42	12	80.5	K. khích
200	K135520103020	Đặng Ngọc	Hải	K49CCM.01	3.21	14	80.5	K. khích
201	K135520103044	Nguyễn Hữu	Quyết	K49CCM.01	4.00	12	79.5	K. khích
202	K135520103013	Hà Minh	Đức	K49CCM.01	4.00	12	80	K. khích
203	K135520103397	Trịnh Quang	Hòa	K49CCM.04	3.42	12	80	K. khích
204	K135520103189	Vũ Văn	Minh	K49KGT.01	3.54	13	80	K. khích
205	K145520103049	Nguyễn Văn	Sơn	K50CCM.01	2.83	12	70	K. khích
206	K145520103057	Phạm Văn	Tú	K50CCM.01	2.87	15	80	K. khích
207	K145520309039	Dương Thị	Hà	K50CVL.01	3.11	18	90	K. khích
208	K145520309026	Thái Thanh	Thiện	K50CVL.01	3.17	18	93	K. khích
209	K145520309015	Bùi Thị	Dung	K50CVL.01	3.28	18	91	K. khích
210	K155520201031	Nguyễn Thị	Mai	K51CCM.01	2.92	12	80	K. khích
211	K155520103053	Đỗ	Tâm	K51CCM.01	2.94	18	75	K. khích
212	K155520103109	Nguyễn Khánh	Ly	K51CCM.02	2.93	14	98.5	K. khích
213	K155520103095	Bạch Trung	Hiếu	K51CCM.02	2.88	19	78	K. khích
214	K155520103160	Nguyễn Thị Thu	Giang	K51CCM.03	3.00	16	75.5	K. khích
215	K155520103172	Nguyễn Xuân	Huy	K51CCM.03	2.89	18	73.5	K. khích
216	K135520103008	Nguyễn Đắc	Dũng	K49CCM.01	3.13	15	71	K. khích
217	K135520103126	Trần Như	Thảo	K49CCM.02	4.00	12	74	K. khích
218	K135520103116	Nguyễn Văn	Nội	K49CCM.02	3.33	15	80	K. khích
219	K135520103231	Dương Văn	Đạt	K49CCM.03	4.00	12	78	K. khích
220	K135520103312	Hoàng Công	Hậu	K49CCM.03	4.00	12	78	K. khích
221	K135520103273	Nguyễn Danh	Thành	K49CCM.03	3.77	15	76	K. khích
222	K135520103302	Nguyễn Anh	Dũng	K49CCM.03	3.33	15	78	K. khích
223	K135520103326	Nông Quốc	Lường	K49CCM.04	4.00	12	74	K. khích
224	K135520103322	Vũ Văn	Khương	K49CCM.04	3.33	15	71	K. khích
225	K145520103254	Đỗ Văn	Huy	K50CCM.04	2.83	18	75	K. khích
226	K145520309043	Thân Đức	Bình	K50CVL.01	2.83	18	80	K. khích
227	K145520309044	Dương Quốc	Cường	K50CVL.01	2.83	18	80	K. khích
228	K145520309014	Nguyễn Công	Đạt	K50CVL.01	2.94	18	93	K. khích
229	K145520309007	Lộc Văn	Quỳnh	K50CVL.01	3.00	18	80	K. khích
230	K145520309037	Hoàng Văn	Xuân	K50CVL.01	3.00	18	80	K. khích
231	K145520309027	Lê Văn	Phú	K50CVL.01	3.00	20	80	K. khích
232	K155520103083	Đỗ Ngọc	Diệp	K51CCM.02	3.10	20	80	K. khích
233	K155520103186	Nguyễn Hồng	Phong	K51CCM.03	3.65	22	70	K. khích
234	K155520103333	Vũ ánh	Dương	K51CCM.04	3.18	17	72	K. khích
235	K155520103310	Nông Thị	Tâm	K51CCM.04	2.89	19	82	K. khích
236	K155520103301	Nguyễn Bá	Kiểm	K51CCM.04	3.44	18	84	K. khích
237	K135580201110	Nguyễn Tuấn	Anh	K49KXC.01	4.00	12	91	K. khích
238	K135520103140	Dương Văn	Tuấn	K49CDL.01	3.80	10	85	K. khích
239	K135520103171	Vũ Văn	Hà	K49CDL.01	3.00	10	78	K. khích
240	K135520103173	Hà Văn	Hạnh	K49CDL.01	3.10	10	78	K. khích
241	K135520103266	Hoàng Văn	Sáng	K49CDL.01	2.85	20	75	K. khích
242	K135520103267	Hoàng Ngọc	Sơn	K49CDL.01	2.90	10	75	K. khích
243	K135520103459	Đào Văn	Chiến	K49CDL.01	3.40	10	78	K. khích
244	K135520103464	Vũ Đình	Dũng	K49CDL.01	3.00	10	75	K. khích
245	K135520103475	Khuất Duy	Hoàng	K49CDL.01	3.20	10	76	K. khích
246	K145510205001	Trần Quốc	Ân	K2 CN-KTO.01	3.00	11	80	K. khích
247	K145510205012	Đặng Văn	Cường	K2 CN-KTO.01	3.00	15	75	K. khích
248	K145510205015	Lê Huy	Chương	K2 CN-KTO.01	2.92	12	95	K. khích
249	K145510205017	Toàn Việt	Chung	K2 CN-KTO.01	3.00	11	90	K. khích

250	K145510205063	Nguyễn Thế Anh	K2 CN-KTO.01	2.85	13	95	K. khách
251	K145510205065	Nguyễn Văn Đông	K2 CN-KTO.01	3.08	12	80	K. khách
252	K155510205029	Vũ Mạnh Khang	K51CN- KTO.01	3.38	21	95	K. khách
253	K155510205039	Lý Tuấn Nghiệp	K51CN- KTO.01	3.06	18	83	K. khách
254	K155510205062	Đình Đức Tiến	K51CN- KTO.01	2.89	18	88	K. khách
255	K155510205065	Hồ Đình Vượng	K51CN- KTO.01	2.81	21	82	K. khách
256	K145520201208	Nguyễn Ngọc Nam	K50KTĐ.02	3.17	23	82	K. khách
257	K145520201010	Nguyễn Ngọc Bắc	K50KTĐ.01	3.4	20	89	K. khách
258	K155520201092	Trần Thị Mai	K51KTĐ.01	3.32	19	86	K. khách
259	K145520201164	Phạm Thị Yến	K50KTĐ.02	2.95	21	80	K. khách
260	K155520201166	Ma Xuân Thành	K51HTĐ.01	3.39	18	85	K. khách
261	K145520216028	Trần Duy Hoan	K50TĐH.01	3.11	19	80	K. khách
262	K145520201045	Khổng Văn Nam	K50KTĐ.01	2.81	21	88	K. khách
263	K155520216165	Phan Thị Linh	K51TĐH.03	3.63	16	86	K. khách
264	K145520216066	Ôn Thế Vinh	K50TĐH.01	2.85	20	80	K. khách
265	K135520216243	Hoàng Nhân Lực	K49TĐH.04	3.8	15	75	K. khách

ấn định : 265 sinh viên

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN TIỀN HỌC BỔNG HỌC TẬP KHUYẾN KHÍCH

Học kỳ 1 năm học 2017-2018

(Kèm theo QĐ số: 81 /QĐ-ĐHKTCN ngày 1 tháng 6 năm 2018)

Stt	MSSV	Họ và	tên	Lớp	tháng		Tổng tiền
I	Loại xuất sắc						
1	K155520114119	Lưu Thị	Thắng	K51CĐT.02	1,200,000	5	6,000,000
2	K165520114137	Vũ Văn	Tiến	K52CĐT.02	1,200,000	5	6,000,000
3	K165520114159	Nguyễn Xuân	Dương	K52CĐT.03	1,200,000	5	6,000,000
4	K175520201173	Nguyễn Văn	Hoàng	K53ĐĐT.03	1,200,000	5	6,000,000
5	K175520216230	Dương Thị	Thúy	K53ĐKT.04	1,200,000	5	6,000,000
6	K145140214003	Đào Minh	Huyền	K50SKĐ.01	1,200,000	5	6,000,000
7	K165520103116	Lê Văn	Thủy	K52CCM.02	1,200,000	5	6,000,000
8	K165520103282	Dương Khánh	Lâm	K52CCM.04	1,200,000	5	6,000,000
9	K135580201161	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	K49KXC.02	1,200,000	5	6,000,000
10	K135580201160	Đào Thị	Thư	K49KXC.02	1,200,000	5	6,000,000
11	K135580201178	Bùi Văn	Tuyên	K49KXC.02	1,200,000	5	6,000,000
12	K165520216120	Nguyễn Thị Mai	Anh	K52TĐH.03	1,200,000	5	6,000,000
13	K145520201034	Nguyễn Trung	Kiên	K50KTĐ.01	1,200,000	5	6,000,000
14	K165520201084	Nguyễn Thu	Hà	K52KTĐ.02	1,200,000	5	6,000,000
15	K145520201019	Ngô Thị Linh	Hương	K50KTĐ.01	1,200,000	5	6,000,000
	Tổng cộng						90,000,000
II	Loại Giỏi						
1	K135520114007	Phạm Quốc	Cường	K49CĐT.01	800,000	5	4,000,000
2	K135520114069	Đỗ Văn	Cảnh	K49CĐT.01	800,000	5	4,000,000
3	K135520207047	Dương Văn	Tùng	K49ĐVT.01	800,000	5	4,000,000
4	K135520216135	Phạm Công	Đạt	K49ĐĐK.01	800,000	5	4,000,000
5	K135520216304	Nguyễn Văn	Duy	K49ĐĐK.01	800,000	5	4,000,000
6	K145520114107	Nguyễn Đức	Thiện	K50CĐT.02	800,000	5	4,000,000
7	K145520114109	Hoàng Văn	Trường	K50CĐT.02	800,000	5	4,000,000
8	K145520207080	Diệp Thị	Nụ	K50KĐT.01	800,000	5	4,000,000
9	K145520207117	Đào Thị Mỹ	Linh	K50KĐT.01	800,000	5	4,000,000
10	K145520216016	Nguyễn Thị	Hằng	K50ĐĐK.01	800,000	5	4,000,000
11	K145520216039	Đỗ Thị	Nga	K50ĐĐK.01	800,000	5	4,000,000
12	K145520216094	Nguyễn Thị	Hoan	K50ĐĐK.01	800,000	5	4,000,000
13	K145520216200	Nguyễn Thị	Vui	K50ĐĐK.01	800,000	5	4,000,000
14	K145520216222	Trịnh Thị Minh	Thảo	K50ĐĐK.01	800,000	5	4,000,000
15	K155520216187	Vũ Đình	Thông	K51ĐĐK.01	800,000	5	4,000,000
16	K165520114002	Lưu Hoàng	Anh	K52CĐT.01	800,000	5	4,000,000
17	K165520114049	Nguyễn Tiến	Sang	K52CĐT.01	800,000	5	4,000,000
18	K165520114063	Nguyễn Văn	Toàn	K52CĐT.01	800,000	5	4,000,000
19	K165520114223	Trần Minh	Vũ	K52CĐT.03	800,000	5	4,000,000
20	K165520216008	Lưu Thị	Bình	K52ĐĐK.01	800,000	5	4,000,000
21	K175520216081	Nguyễn Thị	Huế	K53ĐKT.02	800,000	5	4,000,000
22	K175520216267	Phạm An	Khang	K53ĐKT.04	800,000	5	4,000,000
23	K175520201079	Nguyễn Thành	Chung	K53ĐĐT.02	800,000	5	4,000,000
24	K175520201047	Nguyễn Phương	Nam	K53ĐĐT.01	800,000	5	4,000,000
25	K175520216142	Lưu Tuyết	Hương	K53ĐKT.03	800,000	5	4,000,000
26	K175520216030	Lê Đình	Long	K53ĐKT.01	800,000	5	4,000,000
27	K175520216020	Nguyễn Quang	Hợp	K53ĐKT.01	800,000	5	4,000,000

28	K175520216103	Đoàn Hồng	Quyên	K53ĐKT.02	800,000	5	4,000,000
29	K175520216238	Nguyễn Văn	Tuyến	K53ĐKT.04	800,000	5	4,000,000
30	K145510604057	Vũ Thị Thu	Hiên	K50KTN.01	800,000	5	4,000,000
31	K145510604064	Phạm Thị Như	Quỳnh	K50KTN.01	800,000	5	4,000,000
32	K145510604062	Kim Bích	Ngọc	K50KTN.01	800,000	5	4,000,000
33	K135140214008	Tạ Thị	Huệ	K49SKĐ.01	800,000	5	4,000,000
34	K145510202046	Phạm Hữu	Mạnh	K2 CN-CTM.01	800,000	5	4,000,000
35	K145510301004	Nguyễn Văn	Giang	K2 CN-ĐĐT.01	800,000	5	4,000,000
36	K155510301034	Nguyễn Thị	Phương	K51CN-ĐĐT.01	800,000	5	4,000,000
37	K165510301034	Nguyễn Hương	Quỳnh	K52CN-ĐĐT.01	800,000	5	4,000,000
38	K135520103155	Nguyễn Mạnh	Cường	K49CCM.02	800,000	5	4,000,000
39	K135520103035	Nguyễn Đình	Lực	K49CCM.01	800,000	5	4,000,000
40	K135520103147	Nguyễn Thị	An	K49CCM.02	800,000	5	4,000,000
41	K135520103271	Hạng Văn	Tường	K49CCM.03	800,000	5	4,000,000
42	K145520103341	Dương Khương	Duy	K50CCM.05	800,000	5	4,000,000
43	K165520103255	Chu Duy	Văn	K52CCM.03	800,000	5	4,000,000
44	K165520103267	Đặng Duy	Thái	K52CCM.04	800,000	5	4,000,000
45	K145520320041	Lưu Thị	Lựu	K50KTM.01	800,000	5	4,000,000
46	K135520103174	Nguyễn Văn	Hội	K49CĐL.01	800,000	5	4,000,000
47	K135520103333	Nguyễn Hữu	Nhân	K49CĐL.01	800,000	5	4,000,000
48	K145520201090	Dương Văn	Anh	K50KTĐ.02	800,000	5	4,000,000
49	K165520216025	Vũ Văn	Học	K52TĐH.01	800,000	5	4,000,000
50	K165520216159	Nguyễn Thị Như	Phương	K52TĐH.03	800,000	5	4,000,000
51	K155520216111	Hoàng Thị	Quỳnh	K51TĐH.02	800,000	5	4,000,000
52	K165520201122	Hoàng Thị Thu	Trang	K52KTĐ.02	800,000	5	4,000,000
53	K155520201078	Đặng Thị	Hiên	K51KTĐ.01	800,000	5	4,000,000
54	K155520201109	Nguyễn Mai	Thời	K51KTĐ.01	800,000	5	4,000,000
55	K165520216004	Nguyễn Thị Vân	Anh	K52TĐH.01	800,000	5	4,000,000
56	K145520216252	Đỗ Trọng	Sơn	K50TĐH.02	800,000	5	4,000,000
57	K165520201058	Lưu Minh	Tú	K52KTĐ.01	800,000	5	4,000,000
58	K165520216196	Nguyễn Thị	Hiên	K52TĐH.04	800,000	5	4,000,000
59	K145520201025	Trần Văn	Hùng	K50KTĐ.01	800,000	5	4,000,000
60	K165520216058	Dương Thị Thanh	Vân	K52TĐH.01	800,000	5	4,000,000
61	K155520216275	Lê Thị	Dung	K51TĐH.02	800,000	5	4,000,000
62	K165520216161	Bạch Thị	Quỳnh	K52TĐH.03	800,000	5	4,000,000
63	K145520216259	Phạm Thị Thanh	Thảo	K50TĐH.03	800,000	5	4,000,000
64	K165520201082	Lê Văn	Đức	K52KTĐ.02	800,000	5	4,000,000
65	K165520201004	Nguyễn Trường	Anh	K52KTĐ.01	800,000	5	4,000,000
66	K165520216225	Dương Ngọc	Thúy	K52TĐH.04	800,000	5	4,000,000
67	K165520216141	Lê Thị	Hoa	K52TĐH.03	800,000	5	4,000,000
68	K165520201039	Dương Văn	Nam	K52KTĐ.02	800,000	5	4,000,000
69	K165520201152	Hoàng Thị	Hạnh	K52KTĐ.01	800,000	5	4,000,000
70	K165520201083	Đàm Thị	Giang	K52KTĐ.02	800,000	5	4,000,000
71	K145520201133	Lại Quang	Phú	K50TĐH.01	800,000	5	4,000,000
72	K165520216086	Nguyễn Thị Thu	Hương	K52TĐH.02	800,000	5	4,000,000
73	K165520201198	Lương Thị	Xuân	K52KTĐ.02	800,000	5	4,000,000
74	K165520201166	Vũ Thị	Linh	K52KTĐ.01	800,000	5	4,000,000
75	K165520216114	Nguyễn Hà	Tuấn	K52TĐH.02	800,000	5	4,000,000
76	K165520216235	Nguyễn Thế	Đạt	K52TĐH.01	800,000	5	4,000,000
77	K145520201043	Ngô Thị	Mai	K50HTĐ.01	800,000	5	4,000,000
78	K175520114185	Phạm Văn	Thi	K53CĐT.03	800,000	5	4,000,000

79	K135520320062	Phan Thị Thu	Thảo	K49KTM.01	800,000	5	4,000,000
	Tổng cộng						316,000,000
III	Loại Khá						
1	K135520207020	Nguyễn Thị	Hội	K49ĐVT.01	400,000	5	2,000,000
2	K145520114073	Nguyễn Tú	Anh	K50CĐT.02	400,000	5	2,000,000
3	K145520207158	Phạm Thị	Ly	K50KĐT.01	400,000	5	2,000,000
4	K145520216197	Trương Thị Thanh	Trà	K50ĐĐK.01	400,000	5	2,000,000
5	K155520214012	Phạm Thị	Yến	K51KMT.01	400,000	5	2,000,000
6	K165520114010	Đào Mạnh	Dũng	K52CĐT.01	400,000	5	2,000,000
7	K165520114095	Nguyễn Trung	Hiếu	K52CĐT.02	400,000	5	2,000,000
8	K165520114195	Trần Văn	Quang	K52CĐT.03	400,000	5	2,000,000
9	K175520201094	Vương Thu	Hằng	K53ĐĐT.02	400,000	5	2,000,000
10	K175520216013	Thái Thị	Hiền	K53ĐKT.01	400,000	5	2,000,000
11	K175520216072	Trần Thị Ngọc	Hà	K53ĐKT.02	400,000	5	2,000,000
12	K145510604060	Lê Thị	Ngân	K50KTN.01	400,000	5	2,000,000
13	K135140214005	Lưu Thị	Hà	K49SKĐ.01	400,000	5	2,000,000
14	K135140214038	Hoàng Thị	Hiền	K49SKĐ.01	400,000	5	2,000,000
15	K135140214065	Nguyễn Văn	Thế	K49SCK.01	400,000	5	2,000,000
16	K145510301033	Đặng Văn	Kiên	K2 CN-ĐĐT.01	400,000	5	2,000,000
17	K145510301094	Nông Ngọc	Huy	K2 CN-ĐĐT.02	400,000	5	2,000,000
18	K145510301113	Vũ Thị Huyền	Trang	K2 CN-ĐĐT.02	400,000	5	2,000,000
19	K145510301114	Nguyễn Danh	Vương	K2 CN-ĐĐT.02	400,000	5	2,000,000
20	K165140214001	Nguyễn Thị	Hải	K52SKĐ.01	400,000	5	2,000,000
21	K165510301025	Nguyễn Thị	Linh	K52CN-ĐĐT.01	400,000	5	2,000,000
22	K135520103172	Hà Văn	Hào	K49CCM.02	400,000	5	2,000,000
23	K135520103289	Nguyễn Văn	Tuấn	K49CCM.03	400,000	5	2,000,000
24	K145520103137	Lê Đình	Tuấn	K50CCM.02	400,000	5	2,000,000
25	K145520103138	Trần Văn	Tuấn	K50CCM.02	400,000	5	2,000,000
26	K145520103338	Đỗ Văn	Dũng	K50CCM.05	400,000	5	2,000,000
27	K145520309042	Ngô Thị	Giang	K50CVL.01	400,000	5	2,000,000
28	K165520103179	Phan Huyền	Thu	K52CCM.03	400,000	5	2,000,000
29	K165520103205	Phạm Thị	Hà	K52CCM.04	400,000	5	2,000,000
30	K175520103022	Nguyễn Tiến	Lâm	K53KC.01	400,000	5	2,000,000
31	K175520103046	Lưu Anh	Tuấn	K53KC.01	400,000	5	2,000,000
32	K175520103195	Bùi Văn	Mạnh	K53KC.03	400,000	5	2,000,000
33	K135520103095	Hoàng Ngọc	Hoàn	K49CCM.01	400,000	5	2,000,000
34	K135520103089	Nguyễn Thị Thu	Hương	K49CCM.01	400,000	5	2,000,000
35	K135520103069	Nguyễn Đình	Văn	K49CCM.01	400,000	5	2,000,000
36	K135520103031	Nông Thành	Huy	K49CCM.01	400,000	5	2,000,000
37	K135520103036	Lò Văn	Mai	K49CCM.01	400,000	5	2,000,000
38	K135520103056	Hà Ngọc	Thắng	K49CCM.01	400,000	5	2,000,000
39	K135520103064	Đào Xuân	Trai	K49CCM.01	400,000	5	2,000,000
40	K135520103153	Đình Văn	Cảnh	K49CCM.02	400,000	5	2,000,000
41	K135520103112	Đỗ Tiến	Mạnh	K49CCM.02	400,000	5	2,000,000
42	K135520103158	Phạm Văn	Chung	K49CCM.02	400,000	5	2,000,000
43	K135520103178	Lê Huy	Hoàng	K49CCM.02	400,000	5	2,000,000
44	K135520103315	Trần Đức	Hiệp	K49CCM.03	400,000	5	2,000,000
45	K135520103218	Lương Văn	Tuynh	K49CCM.03	400,000	5	2,000,000
46	K135520103353	Vũ Xuân	Toản	K49CCM.04	400,000	5	2,000,000
47	K135520103388	Phan Thái	Hà	K49CCM.04	400,000	5	2,000,000
48	K135520103356	Đặng Đức	Trường	K49CCM.04	400,000	5	2,000,000

49	K135520103346	Phạm Duy	Thuận	K49CCM.04	400,000	5	2,000,000
50	K145520103213	Nông Thắm	Tuấn	K50CCM.03	400,000	5	2,000,000
51	K155520103090	Phạm Văn	Hà	K51CCM.02	400,000	5	2,000,000
52	K155520103171	Nguyễn Xuân	Hùng	K51CCM.03	400,000	5	2,000,000
53	K155520103298	Trịnh Bá	Hùng	K51CCM.04	400,000	5	2,000,000
54	K145580201040	Lê Thị	Ngọc	K50KXC.01	400,000	5	2,000,000
55	K135580201123	Nguyễn Trung	Hậu	K49KXC.01	400,000	5	2,000,000
56	K135520320014	Nguyễn Thị	Giang	K49KTM.01	400,000	5	2,000,000
57	K135520103162	Nguyễn Chí	Dũng	K49CĐL.01	400,000	5	2,000,000
58	K145510205057	Trần Gia	Trung	K2 CN-KTO.01	400,000	5	2,000,000
59	K145520103253	Vũ Thị	Huệ	K50CĐL.01	400,000	5	2,000,000
60	K145520103326	Lê Anh	Tuấn	K50CĐL.01	400,000	5	2,000,000
61	K165510205033	Đỗ Thành	Long	K52CN-KTO.01	400,000	5	2,000,000
62	K175510205046	Phạm Ngọc	Tiến	K53CN-KTO.01	400,000	5	2,000,000
63	K175510205076	Lê Văn	Huy	K53CN-KTO.02	400,000	5	2,000,000
64	K175510205085	Hoàng Trọng	Nghĩa	K53CN-KTO.02	400,000	5	2,000,000
65	K175510205122	Nguyễn Văn	Sang	K53CN-KTO.01	400,000	5	2,000,000
66	K145520201031	Trần Thị Khánh	Hòa	K50KTĐ.01	400,000	5	2,000,000
67	K155520216058	Nguyễn Thị Thùy	Trang	K51TĐH.01	400,000	5	2,000,000
68	K165520201089	Nguyễn Văn	Hoàn	K52TĐH.01	400,000	5	2,000,000
69	K145520216127	Phan Hùng	Thắng	K50TĐH.02	400,000	5	2,000,000
70	K165520216158	Nguyễn Hà	Phòng	K52TĐH.03	400,000	5	2,000,000
71	K165520201115	Nguyễn Hữu	Thắng	K52HTĐ.01	400,000	5	2,000,000
72	K165520216173	Nguyễn Anh	Tuấn	K52TĐH.03	400,000	5	2,000,000
73	K145520216056	Nguyễn Anh	Tuấn	K50TĐH.01	400,000	5	2,000,000
74	K165520216132	Nguyễn Ngọc	Đạt	K52TĐH.03	400,000	5	2,000,000
75	K155520201075	Nguyễn Thị	Duyên	K51KTĐ.01	400,000	5	2,000,000
76	K145520201179	Nguyễn Ngọc	Dũng	K50KTĐ.01	400,000	5	2,000,000
77	K165520216040	Nguyễn Thị	Oanh	K52TĐH.01	400,000	5	2,000,000
78	K175520114217	Long Thị	Nghĩa	K53CĐT.01	400,000	5	2,000,000
79	K175520114105	Bằng Văn	Phong	K53CĐT.02	400,000	5	2,000,000
80	K175520114101	Dương Hải	Nam	K53CĐT.02	400,000	5	2,000,000
81	K175520207035	Nguyễn Thị	Xoan	K53ĐTT.01	400,000	5	2,000,000
82	K175520114147	Nguyễn Việt	Dũng	K53CĐT.03	400,000	5	2,000,000
83	K175520207003	Trần Văn	Bình	K53ĐTT.01	400,000	5	2,000,000
84	K175520114077	Nguyễn Thị	Doan	K53CĐT.02	400,000	5	2,000,000
85	K175520114134	Hà Việt	Việt	K53CĐT.02	400,000	5	2,000,000
86	K175520114182	Phùng Thị Hồng	Thắm	K53CĐT.03	400,000	5	2,000,000
87	K175520114120	Đỗ Bảo	Thịnh	K53CĐT.02	400,000	5	2,000,000
88	K175520114193	Nguyễn Chí	Trường	K53CĐT.03	400,000	5	2,000,000
89	K175520114112	Trương Ngọc	Sơn	K53CĐT.02	400,000	5	2,000,000
90	K175520114082	Bùi Lê	Hải	K53CĐT.02	400,000	5	2,000,000
	Tổng cộng						180,000,000
IV	Loại khuyến khích						
1	K135520216187	Nguyễn Văn	An	K49ĐĐK.01	200,000	5	1,000,000
2	K145520114074	Vũ Văn	Công	K50CĐT.02	200,000	5	1,000,000
3	K145520114112	Trần Công	Hanh	K50CĐT.02	200,000	5	1,000,000
4	K145520207046	Trần Thị	Thúy	K50KĐT.01	200,000	5	1,000,000
5	K145520207049	Nguyễn Thị Lệ	Thủy	K50KĐT.01	200,000	5	1,000,000
6	K145520207147	Trần Thế	Hùng	K50KĐT.01	200,000	5	1,000,000
7	K145520214021	Nguyễn Văn	Hùng	K50KMT.01	200,000	5	1,000,000

8	K155520207017	Dương Thị	Hằng	K51KĐT.01	200,000	5	1,000,000
9	K155520207038	Nguyễn Thị	Nhã	K51KĐT.01	200,000	5	1,000,000
10	K155520207056	Đỗ Thị	Tuyến	K51KĐT.01	200,000	5	1,000,000
11	K155520216314	Nguyễn Đức	Thành	K51ĐĐK.01	200,000	5	1,000,000
12	K155510601004	Triệu Thị	Quyến	K51KTN.01	200,000	5	1,000,000
13	K155510604033	Đào Minh	Tuyết	K51KTN.01	200,000	5	1,000,000
14	K135520103041	Lại Thế	Nhật	K49CCM.01	200,000	5	1,000,000
15	K135520103059	Nguyễn Văn	Tiến	K49CCM.01	200,000	5	1,000,000
16	K135520103020	Đặng Ngọc	Hải	K49CCM.01	200,000	5	1,000,000
17	K135520103044	Nguyễn Hữu	Quyết	K49CCM.01	200,000	5	1,000,000
18	K135520103013	Hà Minh	Đức	K49CCM.01	200,000	5	1,000,000
19	K135520103397	Trịnh Quang	Hòa	K49CCM.04	200,000	5	1,000,000
20	K135520103189	Vũ Văn	Minh	K49KGT.01	200,000	5	1,000,000
21	K145520103049	Nguyễn Văn	Sơn	K50CCM.01	200,000	5	1,000,000
22	K145520103057	Phạm Văn	Tú	K50CCM.01	200,000	5	1,000,000
23	K145520309039	Dương Thị	Hà	K50CVL.01	200,000	5	1,000,000
24	K145520309026	Thái Thanh	Thiện	K50CVL.01	200,000	5	1,000,000
25	K145520309015	Bùi Thị	Dung	K50CVL.01	200,000	5	1,000,000
26	K155520201031	Nguyễn Thị	Mai	K51CCM.01	200,000	5	1,000,000
27	K155520103053	Đỗ	Tâm	K51CCM.01	200,000	5	1,000,000
28	K155520103109	Nguyễn Khánh	Ly	K51CCM.02	200,000	5	1,000,000
29	K155520103095	Bạch Trung	Hiếu	K51CCM.02	200,000	5	1,000,000
30	K155520103160	Nguyễn Thị Thu	Giang	K51CCM.03	200,000	5	1,000,000
31	K155520103172	Nguyễn Xuân	Huy	K51CCM.03	200,000	5	1,000,000
32	K135520103008	Nguyễn Đắc	Dũng	K49CCM.01	200,000	5	1,000,000
33	K135520103126	Trần Như	Thảo	K49CCM.02	200,000	5	1,000,000
34	K135520103116	Nguyễn Văn	Nội	K49CCM.02	200,000	5	1,000,000
35	K135520103231	Dương Văn	Đạt	K49CCM.03	200,000	5	1,000,000
36	K135520103312	Hoàng Công	Hậu	K49CCM.03	200,000	5	1,000,000
37	K135520103273	Nguyễn Danh	Thành	K49CCM.03	200,000	5	1,000,000
38	K135520103302	Nguyễn Anh	Dũng	K49CCM.03	200,000	5	1,000,000
39	K135520103326	Nông Quốc	Lường	K49CCM.04	200,000	5	1,000,000
40	K135520103322	Vũ Văn	Khương	K49CCM.04	200,000	5	1,000,000
41	K145520103254	Đỗ Văn	Huy	K50CCM.04	200,000	5	1,000,000
42	K145520309043	Thân Đức	Bình	K50CVL.01	200,000	5	1,000,000
43	K145520309044	Dương Quốc	Cường	K50CVL.01	200,000	5	1,000,000
44	K145520309014	Nguyễn Công	Đạt	K50CVL.01	200,000	5	1,000,000
45	K145520309007	Lộc Văn	Quỳnh	K50CVL.01	200,000	5	1,000,000
46	K145520309037	Hoàng Văn	Xuân	K50CVL.01	200,000	5	1,000,000
47	K145520309027	Lê Văn	Phú	K50CVL.01	200,000	5	1,000,000
48	K155520103083	Đỗ Ngọc	Diệp	K51CCM.02	200,000	5	1,000,000
49	K155520103186	Nguyễn Hồng	Phong	K51CCM.03	200,000	5	1,000,000
50	K155520103333	Vũ ánh	Dương	K51CCM.04	200,000	5	1,000,000
51	K155520103310	Nông Thị	Tâm	K51CCM.04	200,000	5	1,000,000
52	K155520103301	Nguyễn Bá	Kiểm	K51CCM.04	200,000	5	1,000,000
53	K135580201110	Nguyễn Tuấn	Anh	K49KXC.01	200,000	5	1,000,000
54	K135520103140	Dương Văn	Tuấn	K49CĐL.01	200,000	5	1,000,000
55	K135520103171	Vũ Văn	Hà	K49CĐL.01	200,000	5	1,000,000
56	K135520103173	Hà Văn	Hạnh	K49CĐL.01	200,000	5	1,000,000
57	K135520103266	Hoàng Văn	Sáng	K49CĐL.01	200,000	5	1,000,000
58	K135520103267	Hoàng Ngọc	Sơn	K49CĐL.01	200,000	5	1,000,000

59	K135520103459	Đào Văn	Chiến	K49CĐL.01	200,000	5	1,000,000
60	K135520103464	Vũ Đình	Dũng	K49CĐL.01	200,000	5	1,000,000
61	K135520103475	Khuất Duy	Hoàng	K49CĐL.01	200,000	5	1,000,000
62	K145510205001	Trần Quốc	Ân	(K50)	200,000	5	1,000,000
63	K145510205012	Đặng Văn	Cường	(K50)	200,000	5	1,000,000
64	K145510205015	Lê Huy	Chương	(K50)	200,000	5	1,000,000
65	K145510205017	Toàn Việt	Chung	(K50)	200,000	5	1,000,000
66	K145510205063	Nguyễn Thế	Anh	(K50)	200,000	5	1,000,000
67	K145510205065	Nguyễn Văn	Đông	(K50)	200,000	5	1,000,000
68	K155510205029	Vũ Mạnh	Khang	K51CN- KTO.01	200,000	5	1,000,000
69	K155510205039	Lý Tuấn	Nghiệp	K51CN- KTO.01	200,000	5	1,000,000
70	K155510205062	Đinh Đức	Tiến	K51CN- KTO.01	200,000	5	1,000,000
71	K155510205065	Hồ Đình	Vượng	K51CN- KTO.01	200,000	5	1,000,000
72	K145520201208	Nguyễn Ngọc	Nam	K50KTĐ.02	200,000	5	1,000,000
73	K145520201010	Nguyễn Ngọc	Bắc	K50KTĐ.01	200,000	5	1,000,000
74	K155520201092	Trần Thị	Mai	K51KTĐ.01	200,000	5	1,000,000
75	K145520201164	Phạm Thị	Yến	K50KTĐ.02	200,000	5	1,000,000
76	K155520201166	Ma Xuân	Thành	K51HTĐ.01	200,000	5	1,000,000
77	K145520216028	Trần Duy	Hoan	K50TĐH.01	200,000	5	1,000,000
78	K145520201045	Khổng Văn	Nam	K50KTĐ.01	200,000	5	1,000,000
79	K155520216165	Phan Thị	Linh	K51TĐH.03	200,000	5	1,000,000
80	K145520216066	Ôn Thế	Vinh	K50TĐH.01	200,000	5	1,000,000
81	K135520216243	Hoàng Nhân	Lục	K49TĐH.04	200,000	5	1,000,000
	Tổng cộng						81,000,000
	Tổng cộng I+II+III+IV						667,000,000

Bằng chữ: Sáu trăm sáu mươi bảy triệu đồng chẵn./.

NGƯỜI LẬP



Lê Thị Đỗ Oanh



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Duy Cương